

Số: 63/2022/QĐCNTTLH

Hàm Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trương Thị N và anh Đặng Xuân T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Trương Thị N, sinh năm 2002.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Trương Thị N, sinh năm 2002.

+ Người bị kiện: Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Đặng Xuân T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2021 do Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2021 cho chị Trương Thị N và anh Đặng Xuân T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Tường Thị N và anh Đăng Xuân T cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đăng Thị Thu H, sinh ngày 12/8/2021.

Giao cháu Đăng Thị Thu H, sinh ngày 12/8/2021 cho anh Đăng Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Tường Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đăng Xuân T đối với cháu H số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng); Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Đăng Thị Thu H đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Tường Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Đăng Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tường Thị N chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Tường Thị N và anh Đăng Xuân T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị Tường Thị N và anh Đăng Xuân T cùng xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

Nguyễn Đức Tùng